

Số: 115/BC-STP

An Giang, ngày 24 tháng 5 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định phân định trách nhiệm quyết định đầu tư; phân cấp thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng công trình đối với các dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1431/SXD-KT&QLXD ngày 18/5/2021 của Sở Xây dựng về việc thẩm định dự thảo Quyết định phân định trách nhiệm quyết định đầu tư; phân cấp thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng công trình đối với các dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh An Giang. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng cho phù hợp, khái quát nội dung dự thảo Quyết định.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo với hệ thống pháp luật

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND về việc phân định trách nhiệm quyết định đầu tư; phân cấp thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng công trình đối với các dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh An Giang.

Tuy nhiên, ngày 17 tháng 6 năm 2020, Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. Ngày 03 tháng 3 năm 2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 15/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. Một số nội dung của Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND không còn phù hợp.

Khoản 4, 5, 6, 7 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quy định:

“Điều 109. Trách nhiệm thi hành

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quản lý nhà nước về những nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này trên địa bàn hành chính của mình theo phân cấp; chỉ đạo, kiểm tra các cơ quan chuyên môn về xây dựng trong việc tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ

thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc chuyên ngành, cụ thể:

a) Sở Xây dựng đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng dân dụng; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật và đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị);

b) Sở Giao thông vận tải đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng quản lý quy định tại điểm a khoản này);

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn;

d) Sở Công Thương đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng quản lý quy định tại điểm a khoản này);

đ) Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế đối với các dự án, công trình được đầu tư xây dựng tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế được giao quản lý;

e) Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có Sở Giao thông vận tải - Xây dựng thì Sở này thực hiện nhiệm vụ tại điểm a và điểm b khoản này.

5. Căn cứ điều kiện cụ thể của từng địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện phân cấp cho cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế-kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn hành chính của huyện và được quyền điều chỉnh việc phân cấp thẩm định quy định tại điểm đ khoản 4 Điều này.

6. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm quản lý nhà nước về những nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này trên địa bàn hành chính của mình theo phân cấp; chỉ đạo, kiểm tra phòng có chức năng quản lý về xây dựng trực thuộc tổ chức thực hiện công tác thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở các công trình theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

7. Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm thành lập, tổ chức sắp xếp lại các Ban quản lý dự án chuyên ngành, Ban quản lý dự án khu vực để quản lý các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công thuộc phạm vi quản lý của mình theo quy định của Nghị định này. Trường hợp cần thiết phải ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể các nội dung liên quan đến quy định của Nghị định này thì phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng trước khi ban hành. ”

Theo khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020, quy định:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

“Điều 12. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền. Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản khác phải xác định rõ tên văn bản, phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của văn bản bị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành....”

Căn cứ quy định trên, việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân định trách nhiệm quyết định đầu tư; phân cấp thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng công trình đối với các dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh An Giang thay thế Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND là đúng thẩm quyền.

3. Dự thảo Quyết định

a) Điều chỉnh cụm từ “...tháng 5 năm 2021” tại địa danh, ngày tháng năm và căn cứ cuối cùng cho phù hợp.

b) Khoản 1 Điều 60 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ, quy định:

“Điều 60. Tên văn bản

1. Tên văn bản gồm tên loại và tên gọi của văn bản. Tên loại văn bản là tên của từng loại văn bản theo quy định của Luật. Tên gọi của văn bản là một câu ngắn gọn hoặc một cụm từ, phản ánh khái quát nội dung chủ yếu của văn bản.”

Căn cứ quy định trên, đề xuất cơ quan soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh tên gọi của văn bản theo gợi ý: **“QUYẾT ĐỊNH / Quy định thẩm quyền quyết định đầu tư; phân cấp thẩm quyền thẩm định dự án, thiết kế và dự toán xây dựng công trình đối với các dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh An Giang”**. Đồng thời, nghiên cứu điều chỉnh nội dung dự thảo Quyết định, Tờ trình cho thống nhất.

c) Dự thảo Điều 1: rà soát, nghiên cứu, điều chỉnh cho phù hợp với tên gọi của văn bản và khái quát nội dung dự thảo Quyết định.

d) Bỏ dấu hai chấm (:) sau các khoản có tiêu đề tại khoản 1, 2 Điều 1, khoản 1, 2 Điều 2 dự thảo theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

đ) Dự thảo Điều 2

- Khoản 3, khoản 4 Điều 35 Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019, quy định:

“Điều 35. Thẩm quyền quyết định đầu tư chương trình, dự án

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư chương trình, dự án sau đây:

a) Chương trình đầu tư công đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư;

b) Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C do cấp tỉnh quản lý, trừ dự án quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư chương trình, dự án sau đây:

a) Chương trình đầu tư công đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư;

b) Dự án nhóm B, nhóm C do cấp mình quản lý, trừ dự án quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.”

Căn cứ quy định trên, đề xuất cơ quan soạn thảo rà soát lại nội dung quy định tại Điều 2 dự thảo, đảm bảo quy định đầy đủ.

- Điều chỉnh cụm từ “Điểm c Khoản 1 Điều 35...” thành “điểm c khoản 1 Điều 35...”; cụm từ “Chủ tịch UBND tỉnh” thành “Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh”.

- Điều chỉnh hai tiết tại khoản 1 dự thảo thành hai điểm a), b).

e) Dự thảo Điều 3

- Điều chỉnh cụm từ “Sở Công thương” thành “Sở Công Thương”; “Kinh tế hạ tầng” thành “Kinh tế và Hạ tầng”; “Khoản 1 Điều này” thành “khoản 1 Điều này”; “thiết kế-dự toán” thành “thiết kế, dự toán”.

- Rà soát lại, quy định rõ điểm g khoản 1 và điểm d khoản 2 dự thảo cho rõ ràng, phù hợp.

- Dự thảo khoản 3 lặp lại đoạn “Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổng hợp... lựa chọn nhà thầu theo quy định” nhiều. Do đó, đề xuất cơ quan soạn thảo rà soát, nghiên cứu quy định khoản 3 theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu.

g) Dự thảo Điều 4: điều chỉnh cụm từ “văn bản này.” thành “Quyết định này.”

h) Dự thảo Điều 5

- Điều chỉnh cụm từ “**Điều 5. Hiệu lực thi hành**” thành “**Điều 5. Điều khoản thi hành**”.

- Khoản 1: theo khoản 48 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020, quy định:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

48. Sửa đổi, bổ sung Điều 151 như sau:

“Điều 151. Thời điểm có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật

1. Thời điểm có hiệu lực của toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó nhưng không sớm hơn 45 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước ở trung ương; không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; không sớm hơn 07 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã. ...”

Căn cứ quy định trên, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại dự thảo khoản 1 Điều 5 đảm bảo phù hợp.

- Khoản 2: điều chỉnh từ “Ủy” thành “Ủy”.

4. Dự thảo Tờ trình

a) Điều chỉnh số trang văn bản theo quy định tại khoản 7 mục I Phần I Phụ lục I kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ.

b) Rà soát dự thảo Tờ trình, điều chỉnh nội dung liên quan cho thống nhất dự thảo Quyết định.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Công TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

GIÁM ĐỐC

Cao Thanh Sơn